

TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN BỔ NHIỆM CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2019

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
1	Huỳnh Kim Khang	05/07/1968	Nữ	Bến Tre	Y học/Răng Hàm Mặt	2018	Bộ môn Nha khoa cơ sở, Khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
2	Nguyễn Việt Thành	05/10/1962	Nam	Bến Tre	Y học/Ngoại khoa	2018	Bộ môn Ngoại tổng quát, Khoa Y	Khoa Y	15/15/19

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2019



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN BỔ NHIỆM LẠI CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2019

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
GIÁO SƯ										
1	Đặng Văn Giáp	30/03/1955	Nam	Tiền Giang	Dược học/ Bảo chế - Công nghiệp Dược	2009	2010	Bộ môn Công nghệ thông tin Dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
2	Lê Quan Nghiệm	11/07/1955	Nam	Bến Tre	Dược học/ Bảo chế - Công nghiệp Dược		2007	Bộ môn Công nghiệp Dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
3	Nguyễn Sào Trung	22/01/1951	Nam	Nghệ An	Y học/ Giải phẫu bệnh		2007	Bộ môn Giải phẫu bệnh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
4	Lê Văn Cường	06/02/1954	Nam	Quảng Ngãi	Y học/ Giải phẫu học	2013	2014	Bộ môn Giải phẫu học - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
5	Lê Quang Nghĩa	06/03/1949	Nam	Bến Tre	Y học/ Ngoại khoa		2007	Bệnh viện Bình Dân Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
6	Lê Minh Thông	01/09/1950	Nam	TP. HCM	Y học/ Nhãn khoa	2011	2012	Bộ môn Mắt - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
7	Nguyễn Duy Tài	01/01/1957	Nữ	Long An	Y học/ Sản phụ khoa	2009	2010	Bộ môn Phụ sản - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
8	Trần Thị Lợi	19/11/1950	Nữ	TP. HCM	Y học/ Sản phụ khoa	2011	2012	Khoa Y - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
9	Phạm Kiên Hữu	01/05/1959	Nam	Kiên Giang	Y học/ Tai Mũi Họng	2013	2014	Bộ môn Tai mũi Họng - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
10	Trần Ngọc Sinh	06/03/1954	Nam	Tây Ninh	Y học/ Tiết niệu học	2013	2014	Bộ môn Tiết niệu học - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
11	Nguyễn Thanh Bảo	10/03/1951	Nam	TT-Huế	Y học/ Vi sinh	2010	2011	Bộ môn Vi sinh - ký sinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
12	Lê Hoàng Ninh	12/10/1954	Nam	Tây Ninh	Y học/ Dịch tễ học	2012	2013	Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y tế công cộng	15/15/19
PHÓ GIÁO SƯ										
1	Nguyễn Văn Thắng	13/02/1954	Nam	Nghệ An	Y học/ Giải phẫu bệnh		2005	Bộ môn Xét nghiệm - Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học	Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học	15/15/19
2	Vũ Quang Huy	07/11/1961	Nam	Nam Định	Y học/ Sinh lý bệnh miễn dịch	2012	2013	Bộ môn Xét nghiệm - Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học	Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học	15/15/19
3	Trịnh Thị Thu Loan	20/10/1959	Nữ	Long An	Dược học/ Bào chế - Công nghiệp Dược	2011	2012	Bộ môn Bào chế - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
4	Đỗ Quang Dương	01/06/1977	Nam	Đồng Nai	Dược học/ Bào chế - Công nghiệp Dược	2013	2014	Bộ môn Công nghệ thông tin Dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
5	Lê Hậu	14/02/1959	Nam	Thừa Thiên Huế	Dược học/ Bào chế - Công nghiệp Dược	2009	2010	Bộ môn Công nghiệp Dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
6	Nguyễn Thiện Hải	01/11/1968	Nam	TP. HCM	Dược học/ Bào chế - Công nghiệp Dược	2010	2011	Bộ môn Công nghiệp Dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
7	Trương Ngọc Tuyền	25/08/1971	Nam	Thừa Thiên Huế	Dược học/ Bào chế - Công nghiệp Dược	2013	2014	Bộ môn Hóa hữu cơ - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
8	Trần Cát Đông	21/10/1972	Nam	Bà Rịa Vũng Tàu	Dược học/ Công nghệ sinh học	2009	2010	Bộ môn Vi sinh - Ký sinh - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
9	Trần Hùng	01/09/1959	Nam	TP. HCM	Dược học/ Dược liệu và Dược học Cổ truyền		2002	Bộ môn Dược liệu - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
10	Huỳnh Ngọc Thụy	11/12/1958	Nữ	Bến Tre	Dược học/ Dược liệu và Dược học Cổ truyền		2012	Bộ môn Dược liệu - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
11	Nguyễn Ngọc Khôi	10/10/1973	Nam	Long An	Dược học/ Dược lý - Dược lâm sàng	2011	2012	Bộ môn Dược lâm sàng - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
12	Nguyễn Tuấn Dũng	20/08/1958	Nam	Đồng Nai	Dược học/ Dược lý - Dược lâm sàng	2013	2014	Bộ môn Dược lâm sàng - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
13	Trần Mạnh Hùng	26/04/1969	Nam	Thừa Thiên Huế	Dược học/ Dược lý - Dược lâm sàng		2007	Bộ môn Dược lý - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
14	Trương Phương	23/04/1955	Nam	Hà Nội	Dược học/ Hóa dược		2002	Bộ môn Hóa dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
15	Lê Minh Trí	04/04/1961	Nam	Quảng Bình	Dược học/ Hóa dược		2003	Bộ môn Hóa dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
16	Trần Thành Đạo	10/11/1964	Nam	Bình Định	Dược học/ Hóa dược	2009	2010	Bộ môn Hóa dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
17	Huỳnh Thị Ngọc Phương	03/12/1959	Nữ	Bến Tre	Dược học/ Hóa dược	2013	2014	Bộ môn Hóa dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
18	Thái Khắc Minh	26/12/1977	Nam	Long An	Dược học/ Hóa dược	2014	2013	Bộ môn Hóa dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
19	Trần Thanh Nhân	11/10/1958	Nam	TP. HCM	Dược học/ Hóa sinh	2009	2010	Bộ môn Hóa sinh - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
20	Nguyễn Đức Tuấn	08/12/1969	Nam	Bắc Ninh	Dược học/ Kiểm nghiệm thuốc		2005	Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
21	Vĩnh Định	11/08/1959	Nam	Thừa Thiên Huế	Dược học/ Kiểm nghiệm thuốc	2010	2011	Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
22	Phạm Đình Luyến	18/06/1962	Nam	Bình Dương	Dược học/ Tổ chức Quản lý Dược	2010	2011	Bộ môn Quản lý Dược - Khoa Dược	Khoa Dược	15/15/19
23	Đặng Văn Hoài	18/03/1968	Nam	Đắk Lắk	Dược học/ Hóa - Hóa hữu cơ	2013	2014	Bộ môn Hóa - Khoa Khoa học cơ bản	Khoa Khoa học cơ bản	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
24	Nguyễn Thị Hồng	22/03/1962	Nữ	Nam Hà	Y học/ Răng Hàm Mặt	2011	2012	Bộ môn Bệnh học miệng - Khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
25	Lê Đức Lánh	04/03/1952	Nam	Thái Bình	Y học/ Răng Hàm Mặt		2007	Bộ môn Cấy ghép nha khoa - Khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
26	Ngô Thị Quỳnh Lan	28/06/1966	Nữ	Huế	Y học/ Răng Hàm Mặt		2007	Bộ môn Nha khoa cơ sở - Khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
27	Nguyễn Thị Kim Anh	30/01/1966	Nữ	Đồng Nai	Y học/ Răng Hàm Mặt	2013	2014	Bộ môn Nha khoa cơ sở - Khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
28	Hoàng Đạo Bảo Trâm	21/04/1972	Nữ	Hà Nội	Y học/ Răng Hàm Mặt	2013	2014	Bộ môn Nha khoa cơ sở - Khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
29	Lâm Hoài Phương	16/10/1957	Nữ	Cần Thơ	Y học/ Răng Hàm Mặt		2007	Khoa Phẫu thuật hàm mặt - Răng Hàm Mặt Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	Khoa Răng Hàm Mặt	15/15/19
30	Phạm Ngọc Hoa	16/03/1950	Nam	Quảng Ngãi	Y học/ Chẩn đoán hình ảnh		2008	Bệnh viện Chợ Rẫy	Khoa Y	15/15/19
31	Đỗ Phước Hùng	01/06/1966	Nam	Anh Giang	Y học/ Chấn thương chỉnh hình	2009	2010	Bộ môn Chấn thương chỉnh hình - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
32	Nguyễn Tất Thắng	06/07/1954	Nam	Nam Định	Y học/ Da liễu	2009	2010	Bộ môn Da liễu - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
33	Nguyễn Thị Quý	15/12/1958	Nữ	Hà Nội	Y học/ Gây mê hồi sức	2013	2014	Viện tim Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
34	Dương Văn Hải	15/04/1956	Nam	Vũng Tàu	Y học/ Giải phẫu học		2003	Bộ môn Giải phẫu học - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
35	Bửu Mật	24/05/1940	Nam	TT-Huế	Y học/ Huyết học		1992	Bệnh viện Truyền máu Huyết học Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
36	Trần Văn Bình	03/12/1938	Nam	Kiên Giang	Y học/ Huyết học		1991	Bệnh viện Truyền máu Huyết học Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
37	Trần Văn Bé	01/02/1935	Nam	TP. HCM	Y học/ Huyết học		1992	Bệnh viện Truyền máu Huyết học Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
38	Nguyễn Trường Sơn	29/01/1964	Nam	Hà Nội	Y học/ Huyết học	2011	2012	Bộ Y tế	Khoa Y	15/15/19
39	Phan Anh Tuấn	25/09/1954	Nam	Quảng Nam	Y học/ Ký sinh trùng	2010	2011	Bộ môn Vi sinh - Ký sinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
40	Lê Anh Thư	12/12/1956	Nữ	Hà Nội	Y học/ Lão khoa	2009	2010	Bệnh viện Chợ Rẫy	Khoa Y	15/15/19
41	Hồ Thượng Dũng	19/03/1964	Nam	Khánh Hòa	Y học/ Lão khoa	2012	2013	Bệnh viện Thống Nhất	Khoa Y	15/15/19
42	Nguyễn Văn Trí	15/03/1957	Nam	TP. HCM	Y học/ Lão khoa	2009	2010	Bộ môn Lão khoa - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
43	Quang Văn Trí	22/07/1950	Nam	Trà Vinh	Y học/ Lao và Bệnh phổi	2009	2010	Bộ môn Lao và Bệnh phổi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
44	Nguyễn Thị Thu Ba	11/03/1962	Nữ	An Giang	Y học/ Lao và Bệnh phổi	2009	2010	Bộ môn Lao và Bệnh phổi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
45	Lê Văn Quang	25/11/1956	Nam	Thanh Hóa	Y học/ Ngoại khoa	2013	2014	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
46	Nguyễn Trung Tín	24/08/1962	Nam	TP. HCM	Y học/ Ngoại khoa	2011	2012	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
47	Đỗ Đình Công	15/08/1955	Nam	Hà Nội	Y học/ Ngoại khoa		2007	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
48	Nguyễn Tấn Cường	11/02/1953	Nam	Hung Yên	Y học/ Ngoại khoa		2003	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
49	Đỗ Trọng Hải	06/08/1955	Nam	Hà Nội	Y học/ Ngoại khoa		2006	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
50	Nguyễn Văn Hải	15/02/1965	Nam	Bình Thuận	Y học/ Ngoại khoa		2007	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
51	Trần Văn Phơi	01/04/1960	Nam	TP. HCM	Y học/ Ngoại khoa		2002	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
52	Nguyễn Hoàng Bắc	23/01/1967	Nam	Thanh Hóa	Y học/ Ngoại khoa	2010	2011	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
53	Vương Thừa Đức	28/07/1960	Nam	Nghệ An	Y học/ Ngoại khoa	2010	2011	Bộ môn Ngoại tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
54	Trương Nguyễn Uy Linh	18/10/1967	Nam	Bến Tre	Y học/ Ngoại nhi	2012	2013	Bộ môn Ngoại nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
55	Lê Tấn Sơn	08/08/1954	Nam	TP. HCM	Y học/ Ngoại nhi	2010	2011	Bộ môn Ngoại nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
56	Dương Minh Mẫn	01/05/1953	Nam	TP. HCM	Y học/ Ngoại thần kinh		2007	Bộ môn Ngoại thần kinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
57	Võ Tấn Sơn	26/09/1954	Nam	Bình Dương	Y học/ Ngoại thần kinh		2005	Bộ môn Ngoại thần kinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
58	Nguyễn Công Kiệt	07/07/1960	Nam	Tiền Giang	Y học/ Nhân khoa	2013	2014	Bộ môn Mắt - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
59	Lê Minh Tuấn	14/08/1959	Nam	TT-Huế	Y học/ Nhân khoa		2006	Bộ môn Mắt - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
60	Nguyễn Thị Thanh Lan	03/05/1960	Nữ	Bến Tre	Y học/ Nhi khoa		2006	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
61	Phan Hữu Nguyệt Diễm	20/09/1963	Nữ	Long An	Y học/ Nhi khoa	2009	2010	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
62	Phạm Thị Minh Hồng	03/06/1964	Nữ	Bình Thuận	Y học/ Nhi khoa	2009	2010	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
63	Vũ Minh Phúc	09/08/1964	Nữ	Hà Nội	Y học/ Nhi khoa	2009	2010	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
64	Trần Diệp Tuấn	18/05/1967	Nam	Kiên Giang	Y học/ Nhi khoa	2009	2010	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
65	Lâm Thị Mỹ	15/12/1954	Nữ	Trà Vinh	Y học/ Nhi khoa		2005	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
66	Vũ Huy Trụ	01/08/1955	Nam	Nam Định	Y học/ Nhi khoa		2005	Bộ môn Nhi - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
67	Phạm Lê An	26/04/1963	Nam	Vĩnh Long	Y học/ Nhi khoa	2009	2010	Trung tâm Đào tạo bác sĩ gia đình - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
68	Bùi Hữu Hoàng	25/01/1963	Nam	TP. HCM	Y học/ Nội khoa	2012	2013	Bộ môn Nội tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
69	Trần Thị Bích Hương	12/09/1962	Nữ	Thái Bình	Y học/ Nội khoa	2010	2011	Bộ môn Nội tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
70	Trần Kim Trang	11/04/1963	Nữ	Sóc Trăng	Y học/ Nội khoa	2012	2013	Bộ môn Nội tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
71	Trương Quang Bình	06/06/1962	Nam	Quảng Ngãi	Y học/ Nội khoa		2007	Bộ môn Nội tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
72	Châu Ngọc Hoa	05/04/1959	Nữ	Bình Dương	Y học/ Nội khoa		2006	Bộ môn Nội tổng quát - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
73	Phạm Thọ Tuấn Anh	03/07/1953	Nam	Hung Yên	Y học/ Phẫu thuật Lồng ngực-Tim mạch	2009	2010	Bệnh viện Chợ Rẫy	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
74	Trần Quyết Tiến	02/01/1961	Nam	Bến Tre	Y học/ Phẫu thuật Lồng ngực-Tim mạch		2007	Bệnh viện Chợ Rẫy	Khoa Y	15/15/19
75	Nguyễn Văn (Nguyễn Hoài) Nam	05/07/1961	Nam	Hà Nội	Y học/ Phẫu thuật Lồng ngực-Tim mạch		2004	Bộ môn Phẫu thuật Lồng ngực và Tim mạch - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
76	Vũ Thị Nhung	03/11/1950	Nữ	Hải Dương	Y học/ Sản phụ khoa		2007	Bệnh viện Hùng Vương	Khoa Y	15/15/19
77	Nguyễn Ngọc Thoa	28/04/1944	Nữ	Hà Nội	Y học/ Sản phụ khoa		2002	Bộ môn Phụ sản - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
78	Ngô Thị Kim Phụng	14/08/1960	Nữ	Bạc Liêu-Minh Hải	Y học/ Sản phụ khoa	2009	2010	Bộ môn Phụ sản - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
79	Lê Hồng Cẩm	12/09/1962	Nữ	Tây Ninh	Y học/ Sản phụ khoa	2009	2010	Bộ môn Phụ sản - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
80	Võ Minh Tuấn	16/07/1967	Nam	Quảng Trị	Y học/ Sản phụ khoa	2010	2011	Bộ môn Phụ sản - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
81	Huỳnh Nguyễn Khánh Trang	18/08/1968	Nam	Vĩnh Long	Y học/ Sản phụ khoa	2009	2010	Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
82	Trần Minh Trường	07/06/1961	Nam	Bình Dương	Y học/ Tai mũi họng	2009	2010	Bệnh viện Chợ Rẫy	Khoa Y	15/15/19
83	Phạm Ngọc Chất	02/02/1961	Nam	Hải Dương	Y học/ Tai mũi họng	2009	2010	Bộ môn Tai mũi Họng - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
84	Trần Thị Bích Liên	27/05/1959	Nữ	Hà Nam	Y học/ Tai mũi họng	2012	2013	Bộ môn Tai mũi Họng - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
85	Lâm Huyền Trân	11/04/1967	Nam	Tiền Giang	Y học/ Tai mũi họng	2011	2012	Bộ môn Tai mũi Họng - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
86	Võ Hiếu Bình	09/02/1957	Nam	Tiền Giang	Y học/ Tai mũi họng		2003	Bộ môn Tai mũi Họng - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
87	Cao Phi Phong	08/06/1953	Nam	Phú Yên	Y học/ Thần kinh	2012	2013	Bộ môn Thần kinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
88	Vũ Anh Nhị	16/10/1952	Nam	Ninh Bình	Y học/ Thần kinh		2002	Bộ môn Thần kinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
89	Nguyễn Văn Ân	03/12/1963	Nam	Hà Nội	Y học/ Tiết niệu học	2013	2014	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa Y	15/15/19
90	Cung Thị Tuyết Anh	18/04/1960	Nữ	Hà Nội	Y học/ Ung bướu		2011	Bộ môn Ung bướu - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
91	Lý Văn Xuân	05/09/1953	Nam	TP. HCM	Y học/ Vi sinh		2010	Bộ môn Vi sinh - Ký sinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
92	Cao Minh Nga	14/08/1960	Nữ	Tiền Giang	Y học/ Vi sinh		2006	Bộ môn Vi sinh - Ký sinh - Khoa Y	Khoa Y	15/15/19
93	Nguyễn Phương Dung	04/06/1963	Nữ	TP. HCM	Dược học/ Dược lý - Dược lâm sàng	2010	2011	Bộ môn Bảo chế Đông dược - Khoa Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	15/15/19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Ngành/ Chuyên ngành bổ nhiệm	Năm đạt chuẩn	Năm bổ nhiệm	Đơn vị đã/ đang công tác	Đơn vị sau khi bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên hội đồng có mặt/ Tổng số thành viên hội đồng
94	Nguyễn Thị Bay	27/10/1952	Nữ	Long An	Y học/ Y học cổ truyền		2002	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - cơ sở 3	Khoa Y học cổ truyền	15/15/19
95	Lưu Thị Hiệp	08/04/1952	Nữ	TP. HCM	Y học/ Y học cổ truyền		2006	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - cơ sở 3	Khoa Y học cổ truyền	15/15/19
96	Phạm Huy Hùng	25/02/1953	Nam	Hà Nội	Y học/ Y học cổ truyền		2006	Bộ môn Dưỡng sinh - Khoa Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	15/15/19
97	Nguyễn Duy Phong	29/08/1969	Nam	Long An	Y học/ Bệnh truyền nhiễm và Dịch tễ học	2009	2010	Bộ môn Dân số học - Khoa Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng	15/15/19
98	Nguyễn Đỗ Nguyên	12/04/1953	Nam	TP.HCM	Y học/ Dịch tễ học		2005	Bộ môn Dịch tễ học - Khoa Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng	15/15/19
99	Đỗ Văn Dũng	14/10/1962	Nam	Hà Nội	Y học/ Dịch tễ học		2004	Bộ môn Thống kê Y học và Tin học - Khoa Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng	15/15/19

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2019



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn